

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP VĂN HÓA
KHÓA 2015 VÀ 2016 TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
Tháng 8/2017**

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	DIỂM THI		
							TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ
1	15003024	Huỳnh Đức	Anh	Nam	16/08/1997	15TCT-Đ	3.0	8.5	5.5
2	15002466	Phạm Văn Tuấn	Anh	Nam	02/11/1994	15TCT-Đ	V	V	V
3	15003423	Huỳnh Triều Hải	Đặng	Nam	21/09/1997	15TCT-Đ	6.5	9.5	9.0
4	15000760	Lê Ngọc	Khang	Nam	25/05/1996	15TCT-Đ	5.0	7.5	5.5
5	15001562	Nguyễn Huỳnh	Nhạc	Nam	02/7/1997	15TCT-Đ	7.5	7.5	8.5
6	15001331	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	20/01/1997	15TCT-Đ	5.0	Miễn thi	8.5
7	15002687	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	11/02/1997	15TCT-Đ	7.0	9.0	8.5
8	15002903	Dương Tiến	Sĩ	Nam	03/2/1997	15TCT-Đ	6.5	10.0	9.5
9	15000917	Lê Nguyễn Hoàng	Son	Nam	03/9/1997	15TCT-Đ	6.0	9.0	9.5
10	15001403	Trần Văn	Thi	Nam	15/04/1996	15TCT-Đ	V	V	V
11	15003266	Trần Thế	Thiện	Nam	08/9/1996	15TCT-Đ	8.0	9.5	6.5
12	15003285	Phạm Ngọc	Thống	Nam	28/08/1996	15TCT-Đ	4.0	9.0	8.0
13	15001937	Nguyễn Văn	Thuột	Nam	21/11/1997	15TCT-Đ	5.5	9.0	Miễn thi
14	15003437	Vũ Văn	Triển	Nam	01/2/1996	15TCT-Đ	5.0	7.0	7.5
15	15000867	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	18/10/1996	15TCT-Đ	2.0	9.0	6.0
16	15003298	Võ Văn	Cường	Nam	03/6/1997	15TCT-NL	5.0	6.0	8.0
17	15002213	Lê Anh Tuấn	Đạt	Nam	04/6/1997	15TCT-NL	6.5	6.0	9.5
18	15001091	Nguyễn Đặng Hoàng	Duy	Nam	27/09/1997	15TCT-NL	Miễn thi	8.5	Miễn thi
19	15000683	Nguyễn Lý Thái	Duy	Nam	14/07/1996	15TCT-NL	6.5	7.5	7.0
20	15002550	Lê Thành	Hân	Nam	12/12/1997	15TCT-NL	7.0	9.0	3.0
21	15000402	Lê Gia	Huy	Nam	15/10/1997	15TCT-NL	5.5	9.0	0.5
22	15001867	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	08/7/1997	15TCT-NL	8.0	10.0	7.5
23	15002060	Lê Tấn	Thành	Nam	22/08/1997	15TCT-NL	6.0	8.5	9.5
24	15001251	Lê Văn	Tươi	Nam	25/11/1994	15TCT-NL	5.0	10.0	6.5
25	15000562	Bùi Quang	Vinh	Nam	03/12/1997	15TCT-NL	7.0	9.5	9.5
26	15002143	Lê Văn	Hiền	Nam	01/6/1996	15TCT-CK	V	V	3.0
27	15000754	Hà Triệu Ái	Nhân	Nam	17/01/1997	15TCT-CK	5.5	8.0	Miễn thi
28	15001885	Trần Hoàng	Phước	Nam	20/03/1997	15TCT-CK	5.5	10.0	8.5
29	15001315	Nguyễn Hữu	Quân	Nam	29/9/1997	15TCT-CK	6.5	10.0	8.5
30	15001550	Phạm Khánh	Sang	Nam	29/09/1997	15TCT-CK	6.5	9.0	8.5
31	15001598	Lê Xuân	Tân	Nam	11/09/1995	15TCT-CK	V	V	V
32	15001621	Nguyễn Phan	Thắng	Nam	01/4/1997	15TCT-CK	6.0	10.0	8.0
33	15002169	Nguyễn Cường	Thịnh	Nam	20/12/1997	15TCT-CK	8.0	10.0	9.5
34	15003425	Trần Đăng	Tinh	Nam	21/09/1994	15TCT-CK	3.5	5.5	7.0
35	15002309	Trần Thanh	Tinh	Nam	26/04/1997	15TCT-CK	3.5	7.5	8.5
36	15002323	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/10/1996	15TCT-CK	5.0	6.0	10.0
37	15002827	Nguyễn Anh	Đạo	Nam	28/08/1997	15TCT-Ô	4.5	7.5	6.5
38	15000619	Lê Hữu	Duy	Nam	14/01/1997	15TCT-Ô	5.0	9.5	9.0
39	15002469	Nguyễn Trường	Giang	Nam	18/11/1996	15TCT-Ô	7.5	9.5	9.5

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	DIỂM THI		
							TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ
40	15003418	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	23/05/1997	15TCT-Ô	V	V	V
41	15001476	Nguyễn Tuấn	Hiệp	Nam	20/06/1996	15TCT-Ô	8.5	9.0	6.5
42	15000897	Lưu Vũ Anh	Quốc	Nam	07/11/1997	15TCT-Ô	6.0	10.0	9.0
43	15002142	Châu Dị	Sang	Nam	04/4/1996	15TCT-Ô	8.0	9.5	Miễn thi
44	15003354	Bùi Văn Tấn	Tài	Nam	03/4/1997	15TCT-Ô	6.0	7.0	8.0
45	15000845	Phan Trọng	Thệ	Nam	16/07/1996	15TCT-Ô	9.0	7.0	10.0
46	15001632	Lê Tấn	Tiến	Nam	05/7/1996	15TCT-Ô	4.0	9.0	7.5
47	15000668	Trần Ngọc	Tiến	Nam	28/11/1997	15TCT-Ô	5.0	8.5	7.5
48	15000941	Bùi Hữu	Toàn	Nam	21/04/1997	15TCT-Ô	5.5	6.0	6.5
49	15002584	Trần Thiện	Dũng	Nam	29/07/1995	15TCT-QTM	6.0	7.0	7.0
50	15002747	Phạm Ngọc Gia	Phú	Nam	15/10/1996	15TCT-QTM	7.5	8.5	7.5
51	15003265	Sử Khắc	Thông	Nam	11/07/1992	15TCT-QTM	8.5	9.5	7.0
52	15001782	TDESCATAMIENTO	Tuấn	Nam	22/02/1996	15TCT-QTM	V	V	V
53	15003347	Bùi Thị Kim	Nhung	Nữ	26/07/1997	15TCT-MTT	7.5	9.5	8.5
54	15000585	Nguyễn Thị Ái	Thắm	Nữ	09/9/1997	15TCT-MTT	7.5	10.0	10.0
55	15003375	Trần Nguyễn Xuân	Thảo	Nữ	03/7/1997	15TCT-MTT	7.0	10.0	8.5
56	16000745	Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	29/03/1997	16TCT-Đ	6.5	8.0	6.0
57	16000495	Trần Tất	Đại	Nam	28/05/1997	16TCT-Đ	V	V	V
58	16003316	Bùi Hồng	Doanh	Nam	02/6/1998	16TCT-Đ	7.0	7.5	8.0
59	16003184	Trần Nhựt	Duy	Nam	16/12/1998	16TCT-Đ	6.0	9.0	7.5
60	16003252	Đỗ Văn	Hà	Nam	21/04/1996	16TCT-Đ	4.0	7.5	8.5
61	16003424	Hồ Hồng	Hải	Nam	06/4/1998	16TCT-Đ	7.5	9.0	9.5
62	16003296	Lê Ngọc	Hải	Nam	15/11/1998	16TCT-Đ	8.0	9.0	9.5
63	16001877	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	28/10/1998	16TCT-Đ	6.5	9.0	9.0
64	16001472	Nguyễn Công	Hạo	Nam	10/04/1998	16TCT-Đ	5.0	9.5	8.0
65	16002822	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hòa	Nam	29/06/1998	16TCT-Đ	6.5	9.5	3.0
66	16002211	Nguyễn Văn Quốc	Hoàng	Nam	27/08/1998	16TCT-Đ	6.0	8.5	7.5
67	16000649	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	24/05/1998	16TCT-Đ	8.0	8.5	9.0
68	16000352	Thái Gia	Hưng	Nam	17/11/1997	16TCT-Đ	8.5	9.0	3.5
69	16002453	Lê Hùng Minh	Huy	Nam	09/6/1996	16TCT-Đ	9.0	7.5	7.0
70	16002108	Trần Đoàn Quang	Huy	Nam	01/1/1997	16TCT-Đ	7.5	9.5	8.0
71	16003453	Vi Đình	Khải	Nam	23/03/1997	16TCT-Đ	7.5	7.5	4.0
72	16002718	Đặng Nhật	Khánh	Nam	21/09/1998	16TCT-Đ	8.0	8.5	8.0
73	16000675	Trần Quốc	Khánh	Nam	09/5/1998	16TCT-Đ	7.5	8.0	8.5
74	16001134	Nguyễn Tiến	Lợi	Nam	13/03/1997	16TCT-Đ	5.5	9.0	8.0
75	16001271	Phạm Hoàng	Long	Nam	12/05/1998	16TCT-Đ	4.0	7.0	8.5
76	16003330	Võ Hoàng	Luân	Nam	21/09/1995	16TCT-Đ	4.0	4.5	8.5
77	16003442	Nguyễn	Mạnh	Nam	09/10/1998	16TCT-Đ	6.0	4.0	8.0
78	16002207	Nguyễn Đức	Phát	Nam	29/03/1998	16TCT-Đ	8.0	10.0	8.0
79	16003655	Cao Hồng	Phúc	Nam	24/03/1996	16TCT-Đ	6.0	6.0	6.5
80	16003581	Phạm Văn	Phúc	Nam	24/12/1996	16TCT-Đ	6.0	8.0	6.5
81	16002467	Đoàn Hữu	Tài	Nam	04/4/1998	16TCT-Đ	6.5	Miễn thi	9.0
82	16002452	Huỳnh Minh	Tâm	Nam	01/9/1998	16TCT-Đ	7.5	7.0	9.5
83	16002984	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	21/09/1998	16TCT-Đ	10.0	8.5	9.5
84	16001799	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	18/11/1998	16TCT-Đ	6.5	8.0	7.5
85	16003477	Nguyễn Đình	Thi	Nam	14/04/1998	16TCT-Đ	9.0	9.5	9.5
86	16000923	Huỳnh Bá	Thuần	Nam	15/02/1998	16TCT-Đ	V	V	V

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI		
							TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ
87	16003117	Trần Nguyên Chí	Tiến	Nam	02/3/1998	16TCT-Đ	8.0	8.0	9.0
88	16001848	Nguyễn Trần Đăng	Trung	Nam	08/12/1992	16TCT-Đ	5.0	7.0	9.0
89	16003658	Nguyễn Hữu	Chi	Nam	27/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
90	16003651	Cao Thế Công	Dân	Nam	30/07/1998	16TCT-Ô1	7.0	7.0	7.5
91	16001610	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	26/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
92	16001300	Đào Ngọc	Duy	Nam	25/09/1997	16TCT-Ô1	8.0	8.0	8.5
93	16001579	Nguyễn An	Giang	Nam	06/1/1998	16TCT-Ô1	5.5	6.0	9.0
94	16003202	Nguyễn Lưu Trường	Giang	Nam	25/03/1997	16TCT-Ô1	5.5	9.5	7.5
95	16003500	Lữ Tuấn	Hào	Nam	24/12/1998	16TCT-Ô1	7.0	9.0	2.0
96	16003653	Nguyễn Anh	Hào	Nam	12/08/1996	16TCT-Ô1	6.5	8.0	4.0
97	16002681	Nguyễn Thái	Hòa	Nam	06/10/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
98	16000677	Nguyễn	Hoàng	Nam	06/1/1998	16TCT-Ô1	5.0	8.5	V
99	16003385	Nguyễn Tiến	Huy	Nam	25/08/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
100	16002753	Nguyễn Đình	Khánh	Nam	17/09/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
101	16002801	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	28/02/1998	16TCT-Ô1	5.5	9.5	1.0
102	16000642	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	19/01/1998	16TCT-Ô1	V	V	V
103	16000682	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	10/08/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
104	16003049	Lê Ngọc	Nhân	Nam	20/04/1996	16TCT-Ô1	6.5	6.5	8.5
105	16001371	Nguyễn Hiệp	Phong	Nam	12/01/1998	16TCT-Ô1	7.5	7.0	6.0
106	16003483	Dương Nhất	Phúc	Nam	20/09/1998	16TCT-Ô1	6.5	10.0	8.5
107	16002930	Nguyễn Anh	Phước	Nam	25/12/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
108	16000736	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	11/08/1998	16TCT-Ô1	7.0	10.0	7.5
109	16002756	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	15/05/1998	16TCT-Ô1	5.5	10.0	8.5
110	16001137	Dương Xuân	Thắng	Nam	07/5/1996	16TCT-Ô1	6.5	8.5	8.5
111	16000660	Nguyễn Ngọc	Tiến	Nam	12/05/1998	16TCT-Ô1	6.5	5.0	6.5
112	16003028	Lê Nhật	Tín	Nam	08/7/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
113	16001243	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	09/10/1997	16TCT-Ô1	V	V	V
114	16003592	Vũ Thiên	Cát	Nam	04/11/1998	16TCT-Ô2	6.0	6.5	7.5
115	16003540	Phan Văn	Công	Nam	23/03/1997	16TCT-Ô2	4.0	7.0	9.0
116	16003896	Nguyễn Quân	Đạt	Nam	02/3/1997	16TCT-Ô2	6.0	8.5	6.5
117	16003903	Dương Trọng	Hiệp	Nam	03/6/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
118	16002438	Trần Trọng Minh	Luân	Nam	05/3/1998	16TCT-Ô2	6.5	7.5	8.5
119	16000712	Phùng	Nguyễn	Nam	03/5/1998	16TCT-Ô2	6.5	8.0	7.0
120	16002729	Trần Đậu	Phát	Nam	07/4/1998	16TCT-Ô2	8.0	10.0	7.0
121	16001891	Thị Đức	Quang	Nam	30/01/1998	16TCT-Ô2	7.0	10.0	8.5
122	16001564	Võ Ngọc	Quý	Nam	04/12/1998	16TCT-Ô2	7.0	10.0	10.0
123	16003796	Cái Nguyễn Tấn	Sang	Nam	26/02/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
124	16001574	Phạm Thanh	Tân	Nam	22/02/1998	16TCT-Ô2	6.5	5.5	9.5
125	16000943	Trương Vĩnh Nhật	Tân	Nam	04/1/1997	16TCT-Ô2	5.0	8.0	9.0
126	16000926	Võ Minh	Tân	Nam	04/3/1998	16TCT-Ô2	6.0	5.0	10.0
127	16003792	Bùi Văn	Thi	Nam	25/10/1998	16TCT-Ô2	9.5	9.0	7.5
128	16000726	Nguyễn Trung	Thứ	Nam	12/11/1996	16TCT-Ô2	6.0	9.0	8.0
129	16002018	Phạm	Tiến	Nam	12/12/1996	16TCT-Ô2	5.0	3.0	7.0
130	16001651	Trịnh Văn	Tiến	Nam	20/12/1997	16TCT-Ô2	5.0	5.5	7.0
131	16001151	Nguyễn Văn	Tròn	Nam	02/5/1998	16TCT-Ô2	7.0	7.0	9.0
132	16002964	Trương Anh	Tú	Nam	17/11/1997	16TCT-Ô2	V	V	V
133	16001419	Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	08/11/1998	16TCT-QTM	6.0	9.0	7.0

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI		
							TOÁN	VẬT LÝ	HOÁ
134	16002744	Nguyễn Hoàng Quốc	Cường	Nam	18/05/1998	16TCT-QTM	V	V	V
135	16001348	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	07/7/1997	16TCT-QTM	5.0	9.5	7.0
136	16001686	Lư Tấn	Đạt	Nam	31/01/1997	16TCT-QTM	6.0	7.5	9.0
137	16002331	Phạm Thanh Kỳ	Duyên	Nữ	12/11/1996	16TCT-QTM	8.0	8.0	9.5
138	16001748	Lê Thanh	Hào	Nam	10/01/1998	16TCT-QTM	6.5	9.5	9.5
139	16003056	Trương Hữu	Hậu	Nam	06/5/1998	16TCT-QTM	6.0	9.0	7.5
140	16001664	Lê Gia	Huy	Nam	22/09/1998	16TCT-QTM	6.0	6.5	V
141	16000665	Phạm Tuấn	Khải	Nam	01/1/1997	16TCT-QTM	6.0	6.0	9.0
142	16003065	Phạm Thị	Linh	Nữ	28/04/1998	16TCT-QTM	V	V	V
143	16002255	Lê Huỳnh Bá	Lộc	Nam	13/08/1998	16TCT-QTM	5.5	9.0	V
144	16002544	Nguyễn Thanh Bảo	Mi	Nữ	20/08/1998	16TCT-QTM	V	V	V
145	16002608	Lê Khải	Minh	Nam	12/08/1998	16TCT-QTM	7.0	8.0	7.0
146	16003005	Võ Tấn	Phát	Nam	25/03/1996	16TCT-QTM	5.5	7.0	Miễn thi
147	16003854	Nguyễn Xuân	Quang	Nam	08/7/1998	16TCT-QTM	6.5	10.0	8.5
148	16003029	Lã Văn	Sơn	Nam	06/7/1998	16TCT-QTM	V	V	V
149	16003720	Nguyễn Minh	Thái	Nam	11/09/1998	16TCT-QTM	V	V	V
150	16001652	Nguyễn Châu Trường	Thành	Nam	27/07/1998	16TCT-QTM	6.5	9.5	9.5
151	16003716	Trương Huỳnh Công	Thịnh	Nam	19/12/1996	16TCT-QTM	V	V	V
152	16000913	Quách Ngọc Tú	Thương	Nữ	21/09/1996	16TCT-QTM	4.0	5.5	9.5
153	16003215	Sử Thùy	Trâm	Nữ	10/08/1998	16TCT-QTM	V	V	V
154	16000622	Dương Khánh	Trường	Nam	15/05/1998	16TCT-QTM	6.5	8.5	9.5
155	16002762	Lê Thái	Văn	Nam	26/09/1997	16TCT-QTM	V	V	V
156	16003396	Nguyễn Tấn	Vinh	Nam	13/11/1997	16TCT-QTM	5.0	9.5	7.5

Tổng cộng danh sách có 156 học sinh.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL



Hà Phước Tuấn